

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 279/2005/QĐ-TTg

*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện
Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ các Nghị quyết Chính phủ số 05/2001/NQ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2001 và số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành trước đây về Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia trái với các quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Thương mại, Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Khoan

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia

1. Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là Chương trình xúc tiến thương mại được xây dựng theo định hướng về thị trường, ngành hàng xuất khẩu của Chiến lược xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2010 và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện.

2. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia là nhằm tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường xuất khẩu; tạo điều kiện ban đầu xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại; góp phần nâng cao năng lực kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp; gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch.

3. Trừ nội dung quy định tại các khoản 8, 10 Điều 9 Quy chế này, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Thương

mại, căn cứ các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến thương mại, tổng hợp, phê duyệt và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng và hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 (dưới đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành, có đề án xúc tiến thương mại tham gia Chương trình được xây dựng, thẩm định và được hỗ trợ thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Các đơn vị chủ trì Chương trình, bao gồm: các tổ chức xúc tiến thương mại Chính phủ thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; các tổ chức phi chính phủ: các Hiệp hội ngành hàng, Phòng Thương mại và

Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam; Tổng công ty ngành hàng (trong trường hợp ngành hàng không có Hiệp hội).

Điều 4. Yêu cầu đối với Chương trình

1. Nhằm mục tiêu mở rộng thị trường và phát triển xuất khẩu, phù hợp với định hướng phát triển xuất khẩu của các ngành hàng và chiến lược xuất khẩu thời kỳ 2006 - 2010.

2. Phù hợp với nội dung Chương trình được hỗ trợ theo quy định tại Điều 9 Chương II Quy chế này.

3. Khả thi và hợp lý trên các phương diện: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 5. Đơn vị chủ trì Chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình là các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này; là đầu mối xây dựng, chủ trì việc thực hiện Chương trình và tiếp nhận hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế này.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có đủ năng lực để tổ chức thực hiện Chương trình;
- c) Thực hiện Chương trình nhằm mang

lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

Điều 6. Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình

Đơn vị tham gia thực hiện Chương trình là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nêu tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này, trực tiếp thực hiện nội dung các đề án của Chương trình và được hưởng hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình

Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho việc thực hiện Chương trình theo nguyên tắc:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do doanh nghiệp tham gia đóng góp, Nhà nước hỗ trợ một phần thông qua đơn vị chủ trì Chương trình.

2. Các đơn vị chủ trì và tham gia Chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

3. Nguồn kinh phí để hỗ trợ việc thực hiện các nội dung của Chương trình được lấy từ nguồn của Quỹ hỗ trợ xuất khẩu được thành lập theo Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Hoạt động xúc tiến thương mại thông qua các tổ chức xúc tiến thương mại thuộc Ủy ban nhân dân

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Doanh nghiệp các thành phần kinh tế trực thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, ngoài việc tham gia Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia thông qua các đơn vị chủ trì Chương trình quy định tại Quy chế này, còn có quyền tham gia các nội dung xúc tiến thương mại theo quy định và hướng dẫn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phù hợp với tình hình kinh doanh thương mại ở các địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với Bộ Thương mại để được tư vấn trong việc xây dựng các nội dung xúc tiến thương mại phù hợp các nội dung của Quy chế này và các quy định của luật pháp hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến thương mại.

3. Nguồn kinh phí để hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại nêu trên được sử dụng từ Quỹ hỗ trợ xúc tiến thương mại do các tỉnh, thành phố thành lập trên cơ sở ngân sách địa phương sử dụng nguồn thu vượt thu và nguồn tài chính hợp pháp khác, như đã nêu tại Nghị quyết số 05/2002/NQ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ.

Bộ Tài chính hướng dẫn các tỉnh, thành phố lập Quỹ này.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 9. Nội dung Chương trình được hỗ trợ

Các nội dung (các đề án xúc tiến thương mại) thuộc Chương trình được hỗ trợ, bao gồm:

1. Thông tin thương mại và tuyên truyền xuất khẩu, kể cả việc tổ chức cho đại diện cơ quan truyền thông nước ngoài đến Việt Nam viết bài quảng bá cho xuất khẩu của Việt Nam.

2. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển xuất khẩu và tư vấn thiết kế mẫu mã, sản phẩm nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

3. Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu ở trong và ngoài nước. Đối với các khóa đào tạo ở nước ngoài, tập trung hỗ trợ việc tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành không quá 03 tháng nhằm phát triển sản phẩm mới.

4. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm

a) Tổ chức hoặc tham gia hội chợ triển lãm tại nước ngoài

- Đối với hội chợ triển lãm đa ngành phải có quy mô tối thiểu 15 gian hàng tiêu chuẩn (3m x 3m) hoặc 12 doanh nghiệp tham gia;

- Đối với hội chợ triển lãm chuyên ngành phải có quy mô tối thiểu 7 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 5 doanh nghiệp tham gia.

b) Tổ chức hội chợ triển lãm xuất khẩu trong nước

- Đối với hội chợ triển lãm tại các thành phố trực thuộc Trung ương phải có ít nhất 200 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 150 doanh nghiệp tham gia;

- Đối với hội chợ triển lãm tại các địa phương khác phải có ít nhất 150 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 120 doanh nghiệp tham gia. Riêng hội chợ triển lãm tại các địa phương có đường biên giới với các nước láng giềng, quy mô tối thiểu là 100 gian hàng tiêu chuẩn hoặc 80 doanh nghiệp tham gia.

5. Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch thương mại ở nước ngoài

a) Đối với đoàn đa ngành phải có tối thiểu 15 doanh nghiệp tham gia;

b) Đối với đoàn chuyên ngành phải có tối thiểu 7 doanh nghiệp tham gia.

6. Tổ chức hoạt động xúc tiến tổng hợp (thương mại kết hợp đầu tư, du lịch) nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam ra nước ngoài, đồng thời thu hút đầu tư, khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam.

7. Quảng bá, hỗ trợ thâm nhập thị trường nước ngoài đối với thương hiệu các hàng hóa, dịch vụ đặc trưng thuộc

Chương trình thương hiệu quốc gia đạt Giải thưởng xuất khẩu hàng năm của Thủ tướng Chính phủ.

8. Xây dựng cơ sở hạ tầng xúc tiến thương mại ở trong và ngoài nước

a) Thành lập Trung tâm xúc tiến thương mại ở nước ngoài;

b) Xây dựng Trung tâm xúc tiến thương mại trong nước.

9. Xây dựng và ứng dụng quy trình kinh doanh điện tử; áp dụng các chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử trong các ngành.

10. Các hoạt động xúc tiến thương mại khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 10. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 50% chi phí cho các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 6 Điều 9 Quy chế này.

2. Hỗ trợ cho các nội dung quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 9 Quy chế này, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ 100% chi phí gian hàng, chi phí trang trí tổng thể khu vực hội chợ và chi phí tổ chức hội thảo (nếu có) cho nội dung quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Quy chế này;

b) Hỗ trợ 50% chi phí cấu thành gian hàng (kể cả chi phí thuê mặt bằng, dàn dựng, dịch vụ điện nước, vệ sinh, bảo vệ, v.v.) trên cơ sở giá đấu thầu hoặc lấy giá xây dựng gian hàng của những năm

trước làm cơ sở tính toán và 100% chi phí tuyên truyền quảng bá cho nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Quy chế này;

c) Hỗ trợ 100% chi phí vé máy bay, chi phí tổ chức hội thảo và gặp gỡ giao dịch thương mại cho nội dung quy định tại khoản 5 Điều 9 Quy chế này;

d) Hỗ trợ cho việc tham gia hội chợ kết hợp khảo sát thị trường nước ngoài như sau: hỗ trợ theo điểm a khoản 2 của Điều này đối với việc tham gia hội chợ và hỗ trợ 100% chi phí đi lại từ địa điểm tổ chức hội chợ đến các địa điểm tổ chức khảo sát theo đúng chương trình đã được phê duyệt đối với việc khảo sát thị trường nước ngoài. Trường hợp doanh nghiệp không đăng ký gian hàng mà chỉ tham dự hội chợ và tham gia khảo sát thì được hỗ trợ theo điểm c khoản 2 của Điều này;

đ) Hỗ trợ 100% chi phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì Chương trình thực hiện công tác tổ chức, quản lý và hướng dẫn những nội dung nêu tại khoản 4, khoản 5 Điều 9 Quy chế này theo quy định đối với cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách đài thọ. Số người được hỗ trợ như sau: hỗ trợ 1 người cho đoàn có dưới 11 doanh nghiệp, hỗ trợ 2 người cho đoàn có từ 11 đến 20 doanh nghiệp, hỗ trợ 3 người cho đoàn có từ 21 đến 40 doanh nghiệp và 4 người cho đoàn có từ 41 doanh nghiệp trở lên.

3. Hỗ trợ 70% chi phí cho các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 7, khoản 9 và từ 50 đến 70% chi phí ban đầu cho nội dung nêu tại khoản 8 Điều 9 Quy chế này.

4. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc hỗ trợ nội dung quy định tại khoản 8 Điều 9 Quy chế này trên cơ sở Đề án thành lập và xây dựng các Trung tâm xúc tiến thương mại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư và xây dựng cơ bản và văn bản thẩm định của Bộ Thương mại.

Điều 11. Bộ Tài chính trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại và công bố các định mức chuẩn về chi phí ban đầu để thành lập, xây dựng các trung tâm xúc tiến thương mại quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy chế này.

Điều 12. Thủ tục cấp hỗ trợ

Sau khi Chương trình được phê duyệt, căn cứ dự toán và tiến độ thực hiện Chương trình, Bộ Tài chính xuất Quỹ hỗ trợ xuất khẩu tạm ứng số tiền hỗ trợ cho đơn vị chủ trì Chương trình để thực hiện.

Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục cụ thể.

Điều 13. Quyết toán tiền hỗ trợ

Hàng năm đơn vị chủ trì Chương trình có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ chứng từ các khoản thu, chi thực tế theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và gửi báo cáo quyết toán đến Bộ Tài chính và các

doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình.

Việc quyết toán được thực hiện theo các quy định về tài chính hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Hạch toán tiền hỗ trợ

1. Đơn vị tham gia thực hiện nội dung Chương trình được hạch toán các khoản chi cho việc thực hiện Chương trình vào giá thành, phí lưu thông của doanh nghiệp.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình tổ chức hạch toán riêng và đầy đủ các khoản thu, chi thuộc Chương trình theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH

Điều 15. Đề xuất và tiếp nhận Chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình gửi đề xuất Chương trình theo mẫu do Bộ Thương mại quy định đến Bộ Thương mại, Bộ Tài chính.

2. Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất Chương trình, Bộ Thương mại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đề xuất Chương trình đến các đơn vị chủ trì Chương trình.

3. Chương trình năm sau được gửi trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

Điều 16. Thẩm định, phê duyệt Chương trình

1. Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thành lập và ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng thẩm định Chương trình (dưới đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định); xây dựng các tiêu chí để phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại của Chương trình.

Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ xem xét, đánh giá nội dung các Đề án xúc tiến thương mại của các đơn vị chủ trì Chương trình và điều chỉnh, tổng hợp thành Chương trình xúc tiến thương mại Quốc gia hàng năm theo các yêu cầu, mục tiêu định hướng; báo cáo Bộ trưởng Bộ Thương mại phê duyệt Chương trình.

2. Hội đồng thẩm định bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định - lãnh đạo Bộ Thương mại.

- Các Ủy viên Hội đồng gồm: đại diện Bộ Tài chính, Bộ Thương mại và các cơ quan có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định:

a) Sau thời hạn không quá 45 ngày làm việc, kể từ ngày xác nhận bằng văn bản về việc tiếp nhận Chương trình hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy chế này, Hội đồng thẩm định tiến hành

thẩm định và mời các đơn vị chủ trì Chương trình và đơn vị tham gia Chương trình trong trường hợp cần thiết đến bảo vệ Chương trình trước Hội đồng thẩm định;

b) Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thẩm định Chương trình, Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo, Bộ trưởng Bộ Thương mại xem xét, phê duyệt Chương trình.

4. Bộ Thương mại công bố công khai nội dung của Chương trình đã được phê duyệt.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình

1. Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; bảo đảm Chương trình được thực hiện theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ; bảo đảm hiệu quả và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị chủ trì Chương trình phải cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến Chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

Điều 18. Điều chỉnh và chấm dứt Chương trình

1. Trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh Chương trình đã được phê duyệt, đơn vị chủ trì Chương trình phải có văn bản gửi Hội đồng thẩm định và Bộ Thương mại để báo cáo Bộ trưởng Bộ Thương mại xem xét, quyết định.

2. Trường hợp phát hiện đơn vị chủ trì Chương trình có sai phạm trong việc thực hiện yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ Chương trình hoặc xét thấy nội dung Chương trình cần có sự thay đổi, Hội đồng thẩm định báo cáo Bộ trưởng Bộ Thương mại quyết định việc chấm dứt hoặc điều chỉnh Chương trình.

Điều 19. Báo cáo việc thực hiện Chương trình

1. Đơn vị chủ trì Chương trình phải gửi văn bản báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả của Chương trình và kiến nghị (nếu có) về Bộ Thương mại, Bộ Tài chính chậm nhất là trước ngày 01 tháng 11 hàng năm và 15 ngày sau khi hoàn thành Chương trình đối với Chương trình chưa có báo cáo; đồng thời thông báo cho các đơn vị tham gia Chương trình các báo cáo liên quan.

2. Bộ Thương mại, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề ngoài quy định của Quy chế hoặc vượt thẩm quyền.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ, bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng thẩm định không xem xét phê duyệt Chương trình của năm tiếp theo đối với các đơn vị chủ trì Chương

trình không thực hiện đúng quy định về chế độ báo cáo và quyết toán theo quy định tại Quy chế này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Khoan